

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 167/2018/HS-ST

Ngày 26 – 10 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH – TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Bà Phí Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 158/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với:

1. *Bị cáo:* Phí Cao N, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1988 tại Thái Bình; Nơi ĐKKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Đình N và bà Vũ Thị H; Vợ là Nguyễn Thị L, có hai con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo N nguyên là cán bộ Công an nhân dân, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 30/5/2018, Tổng cục chính trị Công an nhân dân – Bộ Công an kỷ luật

với hình thức “Tước danh hiệu Công an nhân dân”, ngày 30/5/2018, Ủy ban kiểm tra – Đảng ủy Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Phí Cao N; bị cáo ra đầu thú ngày 16/5/2018 nên bị tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 22/5/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bị hại:

2.1. Anh Hoàng Đức V, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 356, Tổ 46, đường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

2.2. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phan Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3.2. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3.3. Ông Phí Đình N1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3.4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 03 đến tháng 4 năm 2018, Phí Cao N đã hai lần thực hiện hành vi sử dụng xe máy để cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn thành phố Thái Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 16/3/2018, N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 17B6 – 299.73 một mình đi từ trung tâm thành phố Thái Bình đến đường Trần Đại Nghĩa thì phát hiện thấy anh Hoàng Đức V đang ngồi trên xe máy ở cạnh đường khu vực cầu Mùa, phường Phú Khánh, trên tay anh V đang cầm 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4x. N điều khiển xe máy áp sát từ phía sau bên phải xe máy của anh V, tay trái giật chiếc điện

thoại và điều khiển xe bỏ chạy. Bị cáo ra đến khu vực đường 10S1, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình thì dừng xe, tháo chiếc sim trong điện thoại vừa cướp giật được vớt ở cạnh đường rồi điều khiển xe máy về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 17/3/2018, N mang điện thoại đến bán cho anh Phan Văn C được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại này anh C đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, Phí Cao N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, không treo biển số, một mình đi trên đường Kỳ Đồng hướng ra khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện thấy chị Nguyễn Thị N2 đang đứng ở khu vực trước cổng phụ Công ty Sky power, trên tay chị N2 đang sử dụng điện thoại di động Samsung J7. Quan sát thấy xung quanh vắng người, N dừng xe đi bộ đến gần chỗ chị N2, dùng hai tay giật lấy chiếc điện thoại của chị N2 rồi bỏ chạy về phía xe máy và điều khiển xe bỏ chạy, ra đến đường 10S1 khu vực xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, N dừng xe tháo sim trong máy điện thoại vớt ở cạnh đường. Sau đó, N điều khiển xe máy về nhà vợ là Nguyễn Thị L, N đưa chiếc điện thoại này cho chị L sử dụng. Đến ngày 28/4/2018, N cho cháu của chị L là Nguyễn Thị T, sinh ngày 20/6/2002, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình chiếc điện thoại này. Ngày 14/5/2018, sau khi được cơ quan điều tra thông báo về nguồn gốc chiếc điện thoại, cháu Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 16/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình có lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phí Cao N tại thôn Đ, xã P, thành phố T, thu giữ: 01 khẩu trang vải kẻ, 01 quần soóc vải màu ghi vàng nhạt, 01 áo sơ mi dài tay kẻ caro. Cơ quan điều tra còn quản lý của Phí Cao N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B6 – 299.73; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đỏ; 01 khẩu trang vải kẻ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng. Quản lý của bị cáo N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đeo biển số 15D6 – 789.10 do ông Phí Đình N1 giao nộp. Quản lý của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG-CAT ngày 25/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: “Giá trị chiếc điện thoại di động Samsung J7 là 2.500.000 đồng; giá trị chiếc điện thoại di động Xiaomi Note 4x là 1.600.000 đồng”.

Cáo trạng số 167/CT-VKSTP ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phí Cao N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phí Cao N khai: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và thấy người đi đường hay sử dụng điện thoại nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật tài sản là điện thoại của người đi đường. Ngày 16/3/2018, bị cáo đã sử dụng xe mô tô đi đến khu vực cầu Mùa, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình và cướp giật của anh Hoàng Đức V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 4x và ngày 21/4/2018, bị cáo cũng sử dụng xe mô tô đi đến khu vực Công ty Sky Power thuộc khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh cướp giật của chị Nguyễn Thị N2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại về tài sản cho anh V, chị N2 nên rất ân hận và đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra đối với những người bị hại.

Người bị hại là anh Hoàng Đức V và chị Nguyễn Thị N2 khai báo về việc bị cướp tài sản như cáo trạng đã truy tố. Anh V đã được gia đình bị cáo N bồi thường 1.600.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại bị cướp nên không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường khoản gì khác và có đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo. Chị N2 đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung J7 bị cướp và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- * Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phí Cao N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- * Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đỏ nhãn hiệu Bktec, 01 quần soóc vải màu ghi vàng nhạt, 01 áo sơ mi nam dài tay kẻ ca rô; 02 khẩu trang vải kẻ, 01 biển kiểm soát 15D6 – 78910; Tịch thu của bị cáo Phí Cao N 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa toàn bộ để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung J7 là tài sản của chị Nguyễn Thị N2 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B6 - 29973 là tài sản của chị Đỗ Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho họ là đúng pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phí Đình N1 không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 16/3/2018, tại khu vực cầu Mùa, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, Phí Cao N đã sử dụng phương tiện

nguy hiểm là xe mô tô để cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 4x của anh Hoàng Đức V có giá trị 1.600.000 đồng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, tại cổng phụ Công ty Sky power thuộc khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, Phí Cao N đã cướp giật của chị Nguyễn Thị N2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, trị giá 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo N khai báo thành khẩn, lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự thì: “1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm ...”. Trong hai vụ cướp giật tài sản thì vụ cướp thứ nhất, bị cáo N đã sử dụng phương tiện là xe máy để cướp giật tài sản của anh V, đây là một trong những thủ đoạn nguy hiểm có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phí Cao N khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản là chiếc điện thoại Samsung J7 đã được trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị N2, đồng thời bị cáo tác động đến gia đình để bố đẻ bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Đức V và anh V đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bản thân bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong tháng 3, tháng 4 năm 2018, bị cáo đã thực hiện hai vụ “Cướp giật tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, gây ra sự hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo từng là một chiến sỹ Công an nhân dân, một đảng viên nhưng lại không là tấm gương tốt để nhân dân noi theo mà lại phạm tội rất nguy hiểm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng xét đến việc bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình và mong muốn được sửa đổi bản thân, đồng thời bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 4x của anh Hoàng Đức V không thu hồi được nên ông Phí Đình N1 (bố đẻ bị cáo N) đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, anh Hoàng Đức V đã nhận đủ số tiền bồi thường chiếc điện thoại là 1.600.000 đồng. Chị T, anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Ông Phí Đình N1 không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả cho ông N1 số tiền này. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đồ nhãn hiệu Bktec, 01 quần soóc vải màu ghi vàng nhạt, 01 áo sơ mi nam dài tay kẻ ca rô; 02 khẩu trang vải kẻ là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không muốn nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 biển kiểm soát 15D6 – 78910 theo kết quả tra cứu của PC67 Công an tỉnh Thái Bình thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm, do vậy, xác định đây là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng quản lý của bị cáo N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa toàn bộ, bị cáo khai chiếc xe này mua của một người không quen biết với giá 10.000.000 đồng, không có giấy tờ. Do vậy, Cơ quan điều tra không tra cứu được chủ sở hữu của chiếc xe. Bị cáo N dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung J7 là tài sản của chị Nguyễn Thị N2

và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B6 - 29973 là tài sản của chị Đỗ Thị T, chị Tt cho N mượn nhưng không biết N sử dụng để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị N2, chị T là đúng pháp luật.

[7] Anh Phan Văn C là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Note 4x, cháu Nguyễn Thị T là người được bị cáo N cho chiếc điện thoại Samsung J7 màu đồng. Cả hai người trên không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý gì đối với anh C và cháu T là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phí Cao N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phí Cao N; bị hại anh Hoàng Đức V, chị Nguyễn Thị N2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phí Đình N1 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; 46; 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phí Cao N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phí Cao N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của ông Phí Đình N1 cho người bị hại là anh Hoàng Đức V số tiền 1.600.000 đồng (giá trị chiếc điện thoại Xiaomi Note 4x), anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ông Phí Đình N1 không yêu cầu bị cáo Phí Cao N phải hoàn trả cho ông số tiền đã bồi thường điện thoại cho người bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đồ nhãn hiệu Bktec, 01 quần soóc vải màu ghi vàng nhạt, 01 áo sơ mi nam dài tay kẻ

ca rô, 02 khẩu trang vải kẻ, 01 biển kiểm soát 15D6 – 78910; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa; trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 05/10/2018).

5. Về án phí : Bị cáo Phí Cao N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : Bị cáo Phí Cao N, ông Phí Đình N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/10/2018. Anh Hoàng Đức V, chị Nguyễn Thị N2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP Thái Bình;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà